

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 31/5/2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Ông Dương Văn Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 21/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L., sinh năm 2000

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi tạm trú: Nhà trọ Q, TDP X, phường H, thị xã H, tỉnh Hưng Yên.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ., sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Sóc Sơn, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1]. Quan điểm khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị L. có lời khai:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng:

Chị và anh Lê Văn Đ. là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 21/12/2022. Sau khi cưới thì vợ chồng chị ở nhà anh Đ. ở thôn D, xã M nhưng chị chưa chuyển khẩu về nhà chồng. Quá trình chung sống thì vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về nhiều mặt của cuộc sống, thường

xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, anh Đ. không chịu làm ăn để nuôi con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do không hòa giải được mâu thuẫn nên từ tháng 4/2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Thái Nguyên sinh sống và vợ chồng chị ly thân từ đó đến nay, hai bên không có trách nhiệm gì với nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân đã lâu không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ..

Về con: vợ chồng chị không có con chung và hiện chị không có thai.

Về tài sản chung, công sức, nợ: vợ chồng chị chỉ chung sống thời gian ngắn nên không có tài sản chung, chỉ có đồ dùng sinh hoạt, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chị nộp đơn khởi kiện thì chị có ủy quyền cho ông Hà Quang C. thay mặt chị nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, tuy nhiên đến nay chị thấy không cần thiết phải ủy quyền cho ông C. nữa nên chị xin chấm dứt việc ủy quyền cho ông C. và ông C. cũng có ý kiến đồng ý việc chấm dứt ủy quyền của chị cho ông C.

Chị xin giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Đ. và xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án do chị ở xa, công việc bận.

[2]. **Bị đơn là anh Lê Văn Đ.:** Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Đ. không đến Tòa án làm việc, không cung cấp ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Theo ý kiến của bà Nguyễn Thị Đ. (là mẹ đẻ của anh Đ., ở cùng nhà với anh Đ.) thì anh Đ. đi làm ăn xa (ở đâu thì bà không biết) rất ít khi mới về nhà, toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh Đ. thì bà đều là người nhận, sau đó chụp gửi cho anh Đ., gọi điện thoại qua Zalo cho anh Đ. để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa anh chị nhưng anh Đ. cũng không đưa ra quan điểm gì cụ thể và cũng không đến Tòa án làm việc được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.. Về tài sản chung, công sức chung, nợ: không phải giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị L. phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ

án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị L. và anh Lê Văn Đ. lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Sóc Sơn, Hà Nội vào ngày 21/12/2022. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh Lê Văn Đ. có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, chị L. đã có đơn xin vắng mặt, anh Đ. vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị Nguyễn Thị L. và anh Lê Văn Đ. có mâu thuẫn từ trước khi Tòa án huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án, chị L. xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 04/2023 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, anh Đ. không chịu khó làm ăn nên vợ chồng mâu thuẫn.

Tại Biên bản xác minh ghi ý kiến của địa phương cũng như Biên bản ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị Đ. là mẹ đẻ của anh Đ. đều thể hiện từ khoảng tháng 4/2023 đến nay thì chị L. đã không còn ở cùng nhà với anh Đ. nữa.

Xét thấy, hạnh phúc vợ chồng là khi hai bên quan tâm, chăm sóc nhau, tôn trọng nhau. Việc anh chị sống ly thân từ tháng 4/2023 đến nay mà không có sự gặp gỡ, níu kéo, hàn gắn chứng tỏ hôn nhân của anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L. đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đ., thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị L. và anh Lê Văn Đ. không có con chung và hiện chị L. không có thai.

[4] Về tài sản chung, công sức, vay nợ: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] **Về quyền kháng cáo:** Chị Ly và anh Đ. có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

2. Chị Nguyễn Thị L. được ly hôn anh Lê Văn Đ.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ: Không phải giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L. phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0022434 ngày 25/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị L., anh Lê Văn Đ. có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- THA dân sự huyện Sóc Sơn;
- UBND xã M, huyện Sóc Sơn (Chứng nhận kết hôn số 124/2022 ngày 21/12/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trần Thị Bích Nguyệt